TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2019/QĐST- HNGĐ	*……, ngày 12 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 480/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019, giữa

Nguyên đơn: Chị NTN - sinh năm 1991; ĐKHKTT: Thôn T, xã D, huyện B, tỉnh B.

Bị đơn: Anh VAN- sinh năm 1990; ĐKHKTT: Thôn T, xã D, huyện B, tỉnh B; Tạm trú: Thôn C, xã B, huyện G, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự, thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị NTN và anh VAN

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị NTN và anh VAN có 01 con chung là cháu VAT- sinh ngày 03/10/2013. Chị Nghệ được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu VAT. Anh VAN phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2019 cho đến khi cháu VAT đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Chị NTN và anh VAN không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị NTN tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Nghệ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 4062 ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký và đóng dấu